



BỘ CÔNG THƯƠNG



QUỸ MÔI TRƯỜNG TOÀN CẦU



CHƯƠNG TRÌNH PHÁT TRIỂN LIÊN HIỆP QUỐC

DỰ ÁN

Dỡ bỏ rào cản để áp dụng có hiệu quả các
Tiêu chuẩn hiệu suất năng lượng và Dán nhãn năng lượng (BRESL)

KẾT QUẢ NỔI BẬT CỦA DỰ ÁN VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM

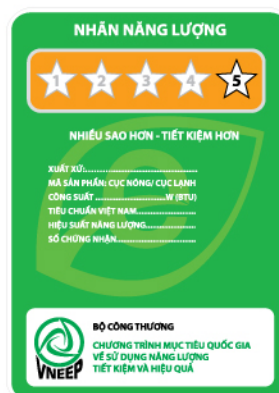


Hà Nội, tháng 12/2014

DỰ ÁN

Dỡ bỏ rào cản để áp dụng có hiệu quả các Tiêu chuẩn hiệu suất năng lượng và Dán nhãn năng lượng (BRESL)

KẾT QUẢ NỔI BẬT CỦA DỰ ÁN VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM



MỤC LỤC

Trang

Các từ viết tắt	4
1. Thông tin chung	7
2. Kết quả của Dự án	9
2.1. Thực hiện các mục tiêu	9
2.1.1. Thực hiện Mục tiêu của Dự án	9
2.1.2. Đóng góp của Bresl-Việt Nam thực hiện Mục tiêu chung (Goal)	11
2.2. Kết quả thực hiện các Hợp phần	11
2.2.1 Hợp phần 1 Chương trình hoạch định chính sách về áp dụng các tiêu chuẩn hiệu suất năng lượng và Dán nhãn năng lượng(ES&L)	11
2.2.2 Hợp phần 2 Chương trình xây dựng năng lực áp dụng các Tiêu chuẩn hiệu suất năng lượng và Dán nhãn năng lượng.	15
2.2.3. Hợp phần 3 Chương trình hỗ trợ các nhà sản xuất áp dụng Tiêu chuẩn HSNL và Dán nhãn năng lượng	19
2.2.4. Hợp phần 4 Chương trình hợp tác khu vực về ES&L	21
2.2.5. Hợp phần 5 Các dự án thí điểm về ES&L	23
3. Các bài học kinh nghiệm	26
3.1. Chính sách về ES&L được thể chế hóa bằng một hệ thống văn bản pháp lý đầy đủ, toàn diện, có hiệu lực cao	26
3.2. Các đoàn thể quần chúng, các tổ chức chính trị - xã hội là lực lượng quan trọng trong việc thực hiện dự án có tính xã hội	26
3.3. Tính đến nguồn tài trợ đủ để kích thích sự hưởng ứng của các đối tác, doanh nghiệp	27
3.4. Sự gương mẫu của các cơ quan nhà nước trong việc sử dụng các SP có hiệu suất cao, được dán nhãn năng lượng	27
3.5. Cần đầu tư nguồn lực đảm bảo tính hiệu quả, tránh ùn tắc trong hoạt động dán nhãn	28
3.6. Đảm bảo tính bền vững cho Hệ thống cơ sở dữ liệu	29

Phần Phụ lục

Phụ lục I. Các văn bản pháp lý đã ban hành, liên quan đến ES&L	30
Phụ lục II. Thiết kế mẫu nhãn năng lượng	31
Phụ lục III. Danh sách các sơ sở thử nghiệm	32

CÁC TỪ VIẾT TẮT

Tên viết tắt	Tên viết thường
ASEAN	Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á
BRESL	Dỡ bỏ rào cản để áp dụng có hiệu quả các Tiêu chuẩn hiệu suất năng lượng và Dán nhãn năng lượng
CFL	Đèn huỳnh quang compact – Compact Fluorescent Lamp
CO ₂	Carbon Dioxide
CTMTQG	Chương trình mục tiêu quốc gia
ĐHNĐ	Điều hòa nhiệt độ
DOIT	Sở Công Thương – Department of Industry and Trade
ES&L	Tiêu chuẩn hiệu suất năng lượng và Dán nhãn năng lượng – Energy Efficiency Standards and Labeling
EVN	Tập đoàn Điện lực Việt Nam - Vietnam Electricity Corporation
GEF	Quỹ Môi trường toàn cầu - Global Environmental Facility
GHG	Khí nhà kính – Greenhouse Gases
GWh	Giga Oát giờ (10 ⁶ kWh)
HSNL	Hiệu suất năng lượng
HQNL	Hiệu quả năng lượng
KHCN	Khoa học và Công nghệ
kWh	Kilo Oát giờ
MEPS	Tiêu chuẩn hiệu suất năng lượng tối thiểu – Minimum Energy Performance Standards
MOIT	Bộ Công Thương – The Ministry of Industry and Trade
ODA	Viện trợ Phát triển quốc tế - Oversea Development Assistance
PMU	Ban Quản lý dự án – Project Management Unit
REESLN	Mạng lưới áp dụng Tiêu chuẩn HSNL và Dán nhãn năng lượng của vùng – Regional Energy Efficiency Standard and Labeling Network
RPMU	Ban Quản lý dự án vùng – Regional Project Management Unit
RRT	Thử nghiệm luân chuyển – Round Robin Test
SDNL	Sử dụng năng lượng
SMART	Từ viết tắt: Cụ thể, đo được, khả thi, thực tế, có giới hạn thời gian – Specific, measurable, achievable, realistic and time-bound indicator
SP	Sản phẩm
STAMEQ	Tổng Cục Tiêu chuẩn Đo lường và Chất lượng – The Directorate of Standard Measurement and Quality

TCVN	Tiêu chuẩn Việt Nam
TK&HQ	Tiết kiệm và hiệu quả
TKNL	Tiết kiệm năng lượng
TV	Máy thu hình – Tivi set
TWG	Nhóm làm việc kỹ thuật – Technical Working Group
UBND	Ủy ban Nhân dân
UNDP	Chương trình Phát triển Liên Hiệp Quốc – United Nations Development Program

Dự án D b rào cản để áp dụng có hiệu quả các Tiêu chuẩn hiệu suất năng lượng và Dán nhãn năng lượng (BRESL) là một dự án khu vực do Quỹ môi trường toàn cầu (GEF) tài trợ thông qua thông qua Chương trình Phát triển Liên Hợp Quốc (UNDP). Tại Việt Nam, Dự án do Bộ Công Thương quản lý và triển khai thực hiện từ năm 2009-2014. Dự án BRESL Việt Nam với 16 hoạt động và 5 hợp phần đã thu được những thành công cơ bản, bao gồm i) thiết lập một cơ sở pháp lý và các quy định để loại bỏ các sản phẩm có HSNL thấp, đồng thời khuyến khích phát triển các sản phẩm có HSNL cao; ii) phát triển năng lực của các tổ chức và cá nhân để đảm bảo việc thực thi đầy đủ các quy định pháp luật trong việc thực hiện các tiêu chuẩn về HSNL và dán nhãn (ES & L); iii) cung cấp thông tin và hỗ trợ kỹ thuật cho các nhà sản xuất trong nước về các sản phẩm mức tiêu; iv) tham gia hợp tác khu vực; v) triển khai thành công các dự án thí điểm về mua sắm công, xây dựng một cơ sở dữ liệu, chia sẻ thông tin và nâng cao nhận thức của công chúng về ES & L. Các kết quả của 5 hợp phần đã đóng góp vào việc đạt được những mục tiêu chính của Dự án, để d b rào cản cho việc phát triển và triển khai dự án về ES&L tại Việt Nam. Dự án đã vượt mức tiêu giảm hơn 0,6 triệu tấn CO₂ trong tổng lượng khí thải nhà kính thoát ra từ các các nhà máy nhiệt điện và từ việc sử dụng các thiết bị/đồ gia dụng trong lĩnh vực sinh hoạt, hoạt động thương mại và công nghiệp của Việt Nam.

Thành công lớn nhất của dự án là việc thúc đẩy mạnh mẽ các hoạt động dán nhãn năng lượng tại Việt Nam cho 14 nhóm sản phẩm, bao gồm 7 nhóm sản phẩm mức tiêu. Hoạt động này đã tạo ra tác động đáng kể cho xã hội, đóng góp vào sự thành công của Chương trình Mức tiêu Quốc gia về sử dụng năng lượng tiết kiệm quả (VNEEP).

Nhờ đến thành công của dự án, phải kể đến sự hỗ trợ đắc lực của các tổ chức chính trị xã hội, sự tham gia nhiệt tình từ cộng đồng và sự đóng góp tích cực của các doanh nghiệp và các nhà sản xuất.

Dự án cũng nhận được sự tư vấn và giám sát chặt chẽ từ Chính phủ thông qua Bộ Công Thương.

Dự án ghi nhận những đóng góp quan trọng của Bộ Công Thương và Ban Quản lý dự án quốc gia dưới sự chỉ đạo của Vụ Khoa học, Công nghệ và Tiết kiệm năng lượng, Tổng cục năng lượng. Dự án cũng đã hợp tác hiệu quả với Bộ Khoa học và Công nghệ, Tổng cục Tiêu chuẩn và Đo lường chất lượng Việt Nam và Công ty Cổ phần bóng đèn Điện Quang là các đối tác chính của Dự án BRESL tại Việt Nam, cũng như nhiều Bộ, ngành khác và Ủy ban nhân dân các địa phương trong việc triển khai và thực hiện dự án.

Dự án đánh giá cao sự phối hợp của Tổ chức phát triển Công nghiệp Liên hợp quốc thông qua Ban quản lý dự án khu vực của BRESL, cũng như sự hỗ trợ của các nước thành viên trong khu vực. Dự án cũng đánh giá cao sự phối hợp hiệu quả và hỗ trợ của Tổ chức phát triển Công nghiệp Liên hợp quốc tại Việt Nam.

Cuối cùng, dự án cũng ghi nhận những nỗ lực rất lớn của các trung tâm thí nghiệm hiệu suất năng lượng, gồm Quatest 1, Quatest 2, Quatest 3, Vinacomin. Đây là một trong những yếu tố quan trọng góp phần vào sự thành công của việc triển khai dán nhãn năng lượng.

1. THÔNG TIN CHUNG

Thông tin về Dự án

Tên Dự án	Dỡ bỏ các rào cản để thực thi có hiệu quả việc xây dựng và áp dụng Tiêu chuẩn hiệu suất năng lượng và Dán nhãn năng lượng (BRESL).
Nhà tài trợ	Quỹ Môi Trường Toàn Cầu (GEF), thông qua Chương trình Phát triển Liên Hợp Quốc (UNDP)
Cơ quan chủ trì Dự án quốc gia tại Việt Nam	Bộ Công Thương Việt Nam
Cơ quan thực hiện Dự án tại Việt Nam	Vụ Khoa học, Công nghệ và Tiết kiệm năng lượng/ Văn phòng Tiết kiệm năng Lượng – Tổng Cục Năng lượng
Các cơ quan phối hợp thực hiện Dự án quốc gia tại Việt Nam	<ul style="list-style-type: none"> - Bộ Khoa học và Công nghệ (MOST)/Tổng Cục Đo lường Tiêu chuẩn Chất lượng (STAMEQ)/ Trung tâm tiêu chuẩn chất lượng Việt Nam (VSQC) - Công ty cổ phần Điện Quang
Cơ quan thực hiện Dự án cấp vùng	Cơ quan quốc gia về đổi mới và phát triển (NDRC) – Trung Quốc
Thời gian bắt đầu - kết thúc	5/2009 – 12/2014
Địa điểm thực hiện Dự án tại Việt Nam	Toàn quốc
Địa điểm thực hiện Dự án khu vực	Bangladesh, Indonesia, Pakistan, Thailand, Trung Quốc, Việt Nam,
Kinh phí dự kiến	
Dự án quốc gia tại Việt Nam	Tổng số : 3,735,000 USD bao gồm: ODA (GEF): 650,000 USD Đồng tài trợ trong nước: 3,085,000 USD

Dự án cấp khu vực Châu Á	Tổng số: 35,880,900.00 USD bao gồm: ODA (GEF): 7,800,000 USD Đồng tài trợ: 28,080,900 USD
Phần đóng góp ODA	Tài trợ không hoàn lại

Mục tiêu chung

Mục tiêu chung của dự án tại Việt Nam là giảm lượng phát thải khí nhà kính tương đương vào khoảng 0,6 triệu tấn CO₂ thoát ra từ các nhà máy nhiệt điện và từ việc sử dụng các thiết bị/đồ gia dụng trong lĩnh vực sinh hoạt, hoạt động thương mại và công nghiệp của Việt Nam.

Mục tiêu của Dự án

Mục tiêu của Dự án là dỡ bỏ các rào cản đã cản trở việc phát triển và áp dụng rộng rãi các chương trình về Tiêu chuẩn Hiệu suất năng lượng và Dán nhãn năng lượng (ES&L) tại Việt Nam.

Cấu trúc của Dự án

Để đạt được mục tiêu của Dự án và mục tiêu chung, Dự án được thiết kế gồm 05 hợp phần gắn kết với nhau các hợp phần đó là:

Chương trình hoạch định chính sách ES&L – Xây dựng cơ sở pháp lý về Tiêu chuẩn hiệu suất năng lượng và Dán nhãn năng lượng, trợ giúp xây dựng các qui định cho nhóm sản phẩm mục tiêu

Chương trình xây dựng năng lực ES&L – Xây dựng năng lực cho tổ chức và cá nhân để đảm bảo thực hiện các Tiêu chuẩn HSNL và Dán nhãn năng lượng tại cơ sở cho từng nhóm sản phẩm mục tiêu.

Chương trình hỗ trợ nhà sản xuất đối với ES&L – Cung cấp thông tin và trợ giúp kỹ thuật cho các nhà sản xuất trong nước nhằm giúp họ phát triển các sản phẩm hiệu suất năng lượng cao và nắm bắt các cơ hội kinh doanh từ các sản phẩm đó.

Chương trình hợp tác khu vực về ES&L: Các hoạt động hợp tác khu vực sẽ giúp mỗi nước xây dựng và thực hiện các chương trình ES&L của mình và sẽ tiến hành các bước tiến tới hài hoà hoá trong khu vực các tiêu chuẩn hiệu suất năng lượng và nhãn năng lượng.

Các dự án ES&L thí điểm: Thực hiện có tính trình diễn ở mỗi nước hoặc của nhóm các nước, thể hiện các khía cạnh khác nhau về thiết kế, tạo thuận lợi và thực hiện các chương trình ES&L, bao gồm các hoạt động hỗ trợ được xây dựng trên nền tảng khu vực do dự án BRESL khu vực cung cấp.

Các sản phẩm mục tiêu của Dự án

Dự án hỗ trợ 7 nhóm sản phẩm mục tiêu bao gồm: (i) điều hòa không khí, (ii) đèn huỳnh quang và đèn huỳnh quang compact (CFL), (iii) chấn lưu đèn huỳnh quang, (iv) quạt điện, (v) động cơ điện, (vi) tủ lạnh, và (vii) nồi cơm điện

2. KẾT QUẢ CỦA DỰ ÁN

2.1. Thực hiện các mục tiêu

2.1.1. Kết quả thực hiện mục tiêu của dự án:

Mục tiêu của Dự án BRESL đã được khái quát trong tiêu đề “Dỡ bỏ các rào cản để thực thi có hiệu quả việc xây dựng và áp dụng các Tiêu chuẩn hiệu suất năng lượng và Dán nhãn năng lượng”.

Sau 05 năm triển khai, BRESL-Việt Nam đã có tác động tích cực trong việc dỡ bỏ các rào cản nhằm thúc đẩy các chương trình áp dụng Tiêu chuẩn Hiệu suất năng lượng và Dán nhãn năng lượng (ES&L) tại Việt Nam. Kết quả này đạt được thông qua các trợ giúp của BRESL-Việt Nam đối với các cơ quan, các tổ chức, doanh nghiệp, đóng góp vào các quá trình: (i) hoàn thiện khung thể chế về chương trình ES&L tại Việt Nam; (ii) đào tạo nâng cao năng lực cho các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân tham gia chương trình ES&L; (iii) truyền thông nâng cao nhận thức cộng đồng; (iv) hỗ trợ xây dựng lộ trình áp dụng tiêu chuẩn HSNL và dán nhãn năng lượng; (v) sửa đổi, ban hành mới các tiêu chuẩn HSNL; (vi) hướng dẫn thủ tục dán nhãn năng lượng cho các doanh nghiệp sản xuất, nhập khẩu thiết bị và đồ dùng gia đình phải dán nhãn năng lượng; (vii) trợ giúp kỹ thuật cho các doanh nghiệp sản xuất sản phẩm TKNL; (viii) truyền tải các bài học kinh nghiệm của các nước, đặc biệt là các nước tham gia trong mạng lưới Bresl vùng, áp dụng vào chương trình Dán nhãn năng lượng tại Việt Nam; (ix) triển khai các dự án thí điểm trong khuôn khổ chương trình ES&L; (x) thực hiện dán nhãn năng lượng cho các sản phẩm lưu thông trên thị trường.

2.1.2. Đóng góp của Bresl-Việt Nam thực hiện mục tiêu chung

2.1.2.1. Giảm phát thải khí nhà kính

Sự đóng góp của BRESL-Việt Nam với mục tiêu chung, theo các tài liệu dự án, được đánh giá dựa trên các chỉ số về tổng lượng điện năng giảm thiểu được trong lĩnh vực dân dụng, thương mại và công nghiệp của Tập đoàn điện lực Việt Nam (EVN).

Tổng lượng khí nhà kính giảm thiểu được trong 05 năm (2009-2013) là 2,825 triệu tấn CO₂td, vượt mục tiêu yêu cầu đối với Việt Nam, giảm thiểu khoảng 0,6 triệu tấn CO₂td. Tuy nhiên, thống kê chưa có khả năng tách bạch được mức tiết kiệm điện của từng lĩnh vực; đặc biệt việc chưa tách được phần điện năng tiết kiệm được do sử dụng các thiết bị điện gia dụng nói chung và các thiết bị được dán nhãn năng lượng nói riêng.

2.1.2.2. Tăng lượng bán ra của các sản phẩm được dán nhãn

Chương trình ES&L đã có tác động trực tiếp đến thị trường các sản phẩm TKNL. Bresl-Việt Nam đã thực hiện các khảo sát về tình hình kinh doanh tại nhiều siêu thị điện máy lớn trên địa bàn Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh. Kết quả khảo sát đã đưa

đến kết luận rằng, lượng bán ra của các thiết bị như máy thu hình (TV), máy điều hòa nhiệt độ (ĐHND), quạt điện, v.v... có dán nhãn năng lượng đã tăng từ 10-15% từ đầu tháng 3/2013. Theo ý kiến của nhà phân phối sản phẩm của một hãng sản xuất máy ĐHND có uy tín, mặc dù kinh tế có khó khăn nhưng sản lượng tiêu thụ toàn thị trường trong 6 tháng đầu năm 2013 đã tăng 1,3 lần so với cùng kỳ năm trước. Thông tin từ Văn phòng Tiết kiệm năng lượng Bộ Công Thương chỉ ra rằng hơn 90% điều hòa tại các siêu thị và cửa hàng điện tử đã được dán nhãn năng lượng.



Giá điện tăng là một trong những nguyên nhân chính khiến người tiêu dùng lựa chọn các sản phẩm tiết kiệm năng lượng. Các sản phẩm được dán nhãn có làm cho giá bán cao hơn, nhưng người tiêu dùng vẫn có xu hướng tìm mua các loại sản phẩm này, hơn là các sản phẩm chưa được dán nhãn¹.

Theo khảo sát tại một số siêu thị điện máy hàng đầu, trong 2-3 năm trở lại đây, người tiêu dùng khi chọn mua sản phẩm điện máy đã chú ý hơn đến hiệu quả năng lượng, xu hướng chọn mua sản phẩm có dán nhãn năng lượng. Ý kiến của nhiều khách hàng cho rằng, nhãn năng lượng giúp họ yên tâm về chất lượng của sản phẩm hơn là những lời quảng cáo của nhân viên bán hàng. Sản phẩm càng nhiều sao (có cấp HSNL cao hơn), càng được người tiêu dùng tin tưởng lựa chọn.

Xem: BRESL_Đề cương chi tiết dự án_BCT, tháng 6 2007

Báo cáo thường niên của EVN, nguồn: Website <http://tietkiemnangluong.com.vn>

2.2. Kết quả thực hiện các hợp phần

2.2.1. Hợp phần 1

Chương trình hoạch định Chính sách về áp dụng các Tiêu chuẩn hiệu suất năng lượng và Dán nhãn năng lượng (ES&L)

Hợp phần 1 nhằm thúc đẩy quá trình thiết lập cơ sở pháp lý và các chế tài để loại bỏ các công nghệ sử dụng năng lượng có hiệu suất thấp trên thị trường và thúc đẩy các công nghệ hiệu suất cao; trợ giúp xây dựng các qui định cho 07 nhóm sản phẩm mục tiêu của Dự án Bresl, gồm: (i) Điều hòa không khí, (ii) Chấn lưu đèn huỳnh quang, (iii) Quạt điện, (iv) Động cơ điện, (v) Tủ lạnh, (vi) Đèn huỳnh quang/ huỳnh quang Compact (CFLs) và (vii) Nồi cơm điện.



Hợp phần 1 đã đạt được các mục tiêu liên quan đến 7 nhóm thông qua các chỉ số được thiết lập theo thiết kế của dự án.

- Thể chế hóa và ban hành nguyên tắc cho ES&L trong năm thứ ba của dự án tại Việt Nam;

- Phê duyệt các chương trình dán nhãn năng lượng trong năm thứ ba cho máy điều hòa không khí, tủ lạnh, động cơ điện, quạt điện, nồi cơm điện, bóng đèn CFL và chấn lưu đèn huỳnh quang;

- Giảm tổn thất điện năng của các chấn lưu 30%;

- Phê duyệt các tiêu chuẩn về Hiệu quả năng lượng trong năm thứ ba của dự án;

- Áp dụng dán nhãn năng lượng cho ít nhất 2 nhóm sản phẩm trong năm thứ năm.

Chi tiết về các kết quả được trình bày dưới đây

Nguồn: <http://tietkiemnangluong.vn>

Nguồn: <http://tietkiemnangluong.com.vn>

Như các nguồn trên và từ nguồn: <http://nhannangluong.vn>

Hoàn thiện khung chính sách

BRESL-Việt Nam đã có đóng góp tích cực trong quá trình xây dựng các văn bản pháp lý, hoàn thiện khung chính sách trong lĩnh vực ES&L tại Việt Nam. Bằng các hoạt động cụ thể, Bresl-Việt Nam đã đóng góp, hỗ trợ các cơ quan nhà nước để trong vòng 03 năm (2010 - 2012), thiết lập được một hệ thống văn bản pháp lý tương đối đầy đủ, quy định cụ thể các chế tài quản lý hoạt động của chương trình áp dụng Tiêu chuẩn hiệu suất năng lượng và Dán nhãn năng lượng cho các phương tiện, thiết bị sử dụng nhiều năng lượng; phương tiện, thiết bị sử dụng phổ biến trong đời sống của nhân dân; xác định cụ thể lộ trình thực hiện.

Lộ trình thực hiện Dán nhãn năng lượng theo Quyết định số 51/2011/QĐ-TTg, ngày 12/9/2011 về Danh mục phương tiện, thiết bị phải dán nhãn NL và Lộ trình thực hiện đã được xây dựng dựa trên kết quả khảo sát 4939 hộ gia đình tại 16 tỉnh, thành phố trong cả nước được Bresl-Việt Nam thực hiện năm 2009.

Ngoài ra, BRESL Việt Nam đã hỗ trợ việc xem xét, soạn thảo và chỉnh sửa các văn bản sau:

- Thông tư số 07/2012/TT-BCT của Bộ Công Thương ban hành tháng 4-2012 về thủ tục dán nhãn năng lượng, thử nghiệm hiệu suất năng lượng, chứng nhận dán nhãn năng lượng và cách thức dán nhãn năng lượng.
- Nghị định số 21/2011/NĐ-CP ban hành ngày 29 tháng 3 năm 2011, quy định chi tiết và ban hành Luật sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả
- Nghị định số 134/NĐ-CP ban hành ngày 17 tháng 10 năm 2013, quy định về xử phạt hành chính trong lĩnh vực sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.
- Các văn bản pháp luật quan trọng liên quan đến các tiêu chuẩn hiệu suất năng lượng và Dán nhãn năng lượng được liệt kê trong Phụ lục I.

Lựa chọn, thiết kế nhãn năng lượng

Bresl-Việt Nam đã tổ chức phỏng vấn khoảng 1700 cá nhân, bao gồm công chức, doanh nhân, sinh viên và người nội trợ, để trưng cầu ý kiến cộng đồng về lựa chọn mẫu nhãn năng lượng.

Hai nhóm mẫu nhãn năng lượng, gồm một (01) nhãn xác nhận và 19 mẫu nhãn so sánh ứng với mỗi nhóm sản phẩm phải dán nhãn (máy ĐHNĐ, tủ lạnh, quạt điện, động cơ điện, máy giặt, đèn compact, đèn huỳnh quang ống thẳng, các chấn lưu điện tử và điện tử, nồi cơm điện, máy biến áp), đã được Bresl-Việt Nam tổ chức thiết kế, in thành 500 đĩa CD gửi đến các đối tác để tham vấn ý kiến cộng đồng. Hướng dẫn nhận diện nhãn năng lượng đã được Bresl-Việt Nam biên soạn và xuất bản và được gửi tới các nhà sản xuất và nhập khẩu, cũng như các tổ chức liên quan để thông báo cho người dân trên cả nước.



Nhân năng lượng xác nhận



Nhân năng lượng so sánh



Ban hành các văn bản hướng dẫn chi tiết về dán nhãn năng lượng

Bresl-Việt Nam, phối hợp với Văn phòng Tiết kiệm năng lượng – Bộ Công Thương đã nghiên cứu sửa đổi nội dung Thông tư số 08/2006/TT-BCT ngày 16/11/2006 của Bộ Công Thương, trình Bộ ban hành mới Thông tư số 07/2012/TT-BCT ngày 04/4/2012 về trình tự thủ tục đăng ký dán nhãn năng lượng, thử nghiệm hiệu suất năng lượng, cấp giấy chứng nhận dán nhãn và cách thức dán nhãn.

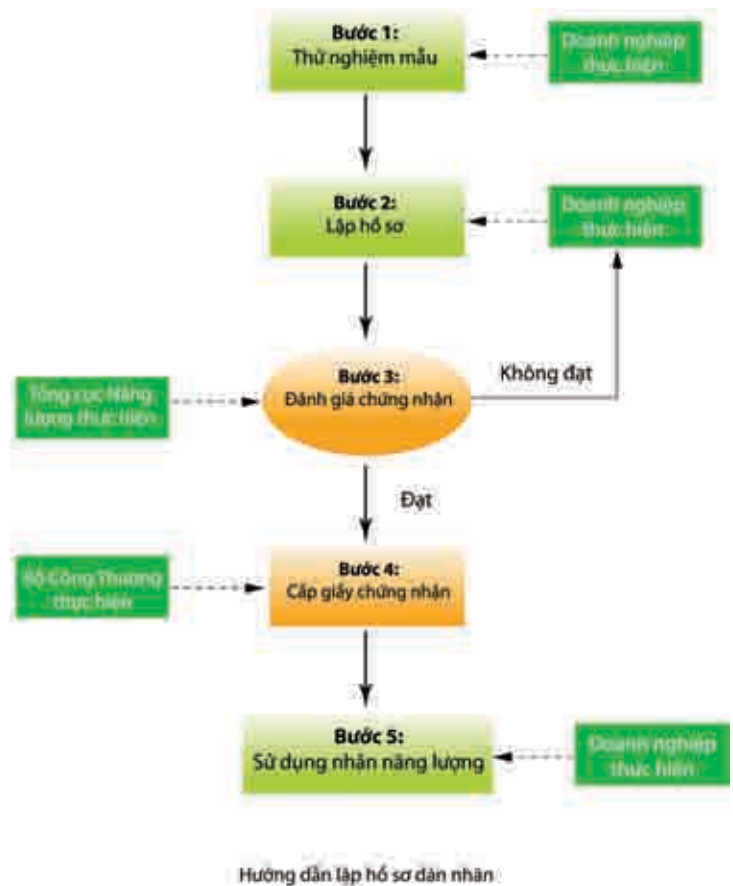
Trên cơ sở quy định tại Thông tư số 07/2012/TT-BCT, BRESL-Việt Nam đã tham gia soạn thảo 12 văn bản hướng dẫn chi tiết về quy trình thực hiện dán nhãn năng lượng đối với các sản phẩm thuộc danh mục sản phẩm phải dán nhãn, quy định tại Quyết định số 51/2011/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 12/9/2011, trong đó có 07 nhóm sản phẩm mục tiêu của Dự án Bresl; tổ chức tập huấn cho các doanh nghiệp áp dụng các văn bản này vào thực tế, kể cả cách thức đăng ký dán nhãn trực tuyến thông qua cổng thông tin điện tử trên website <http://nhannangluong.vn>.

Hướng dẫn áp dụng và đăng ký nhãn năng lượng

Hỗ trợ, tham gia xây dựng mới, sửa đổi 29 bộ tiêu chuẩn HSNL

Trong 03 năm (2010-2013) BRESL-Việt Nam đã phối hợp với Văn phòng TKNL- Bộ Công Thương, Tổng Cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng, Bộ Khoa học Công nghệ, sửa đổi, xây dựng mới, ban hành 29 bộ Tiêu chuẩn Hiệu suất năng lượng

và phương pháp thử nghiệm, kịp thời áp dụng cho các sản phẩm phải dán nhãn năng lượng, theo sát Lộ trình dán nhãn năng lượng được quy định tại Quyết định số 51/2011/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 12/9/2011 và Quyết định số 03/2013/QĐ-TTg ngày 14/1/2013. Các tiêu chuẩn mới được biên soạn dựa trên cơ sở áp dụng các tiêu chuẩn của IEC (Hiệp hội Điện quốc tế); trong quá trình xây dựng tiêu chuẩn của Việt Nam đã có chú ý đến khả năng hài hòa hóa với tiêu chuẩn của các nước khu vực ASEAN và các nước Châu Á.



Hướng dẫn lập hồ sơ đăng ký dán nhãn năng lượng

Từ năm 2010 đến 31/12/2013 các doanh nghiệp sản xuất, nhập khẩu thiết bị sử dụng năng lượng đã được Bresl-Việt Nam, Văn phòng TKNL-Bộ Công Thương hướng dẫn lập hồ sơ đăng ký dán nhãn, thực hiện việc thẩm tra theo quy định của Thông tư số 07/2011/TT-BCT, trình Bộ Công Thương cấp giấy phép dán nhãn năng lượng cho 4686 mã của 14 nhóm sản phẩm. Việc dán nhãn năng lượng đã qua giai đoạn dán nhãn tự nguyện (2010-2013), bước sang giai đoạn dán nhãn bắt buộc từ ngày 1/7/2013.

Tính từ khi chuyển sang giai đoạn dán nhãn năng lượng bắt buộc (1/7/2013) đến hết tháng 6/2014, trong vòng chưa đầy một năm, trong khuôn khổ hoạt động của Dự án Bresl, đã có thêm 3.196 mã sản phẩm của các doanh nghiệp đăng ký dán nhãn năng lượng và được Bộ Công Thương cấp giấy chứng nhận dán nhãn, nâng tổng số mã sản phẩm được dán nhãn năng lượng lên con số 6.268 (từ năm 2010 – 2014).

Tại Việt Nam, tiêu chuẩn hiệu suất năng lượng cho động cơ điện, đèn ống huỳnh quang hiệu suất cao và chấn lưu lần đầu tiên được xây dựng và ra đời năm 2005. Năm 2007, tiêu chuẩn này được bổ sung thêm 2 thiết bị là quạt điện, điều

2.2.2. Hợp phần 2

Chương trình xây dựng năng lực áp dụng các Tiêu chuẩn hiệu suất năng lượng và Dán nhãn năng lượng

Hợp phần 2 chú trọng vào việc phát triển năng lực của các tổ chức và cá nhân để đảm bảo tuân thủ đầy đủ các quy định pháp lý, cũng như thực hiện chương trình ES & L, dựa trên các tiêu chí sau:

- Sự sẵn sàng các tiêu chuẩn thử nghiệm và thiết bị thử nghiệm tại Việt Nam;
- Sẵn sàng ký kết và thực thi các thỏa thuận liên quan đến thử nghiệm sản phẩm và thông tin về việc cấp giấy chứng nhận tại các quốc gia tham gia vào dự án Bresl;
- Phát triển và đăng tải thông tin về thủ tục xác nhận năng lượng và đăng ký chứng nhận trực tuyến;
- Sự sẵn sàng của hệ thống thu thập và báo cáo số liệu.

Tăng cường và cho phép các cơ quan nhà nước hỗ trợ phát triển và thực hiện chương trình ES&L

BRESL-Việt Nam đã cử 03 chuyên gia tham gia vào nhóm công tác kỹ thuật vùng (TWG), ngay từ khi Dự án bắt đầu được triển khai tại Việt Nam, trong đó một người chuyên sâu về xây dựng chính sách, cơ sở pháp lý, hai người là các kỹ sư có chuyên môn về thiết bị chiếu sáng và động cơ điện, tham gia tiểu ban Tiêu chuẩn. Lực lượng này vừa là nguồn đóng góp của Việt Nam vào hoạt động của khu vực, vừa là cầu nối truyền tải các nội dung trợ giúp kỹ thuật được TWG khuyến nghị, hoặc do Dự án vùng cung cấp, áp dụng có hiệu quả, phù hợp với điều kiện cụ thể của thực tiễn Việt Nam.

Từ năm 2009-2014, trong khuôn khổ dự án đã có **43 công chức và cán bộ kỹ thuật tham gia 14 khóa đào tạo, hội thảo và khảo sát ở nước ngoài về ES&L** do dự án vùng tổ chức. Đối tượng tham gia các khóa đào tạo là đại diện đến từ các Bộ như Bộ Tư Pháp, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Giao thông vận tải, Sở Công Thương, Sở Xây dựng, Sở Tài chính, cũng như các cán bộ đến từ các Trung tâm Tiết kiệm năng lượng, các phòng thử nghiệm hiệu



suất. Đây là đội ngũ trực tiếp quản lý và điều phối chương trình ES&L ở cấp Trung ương và cấp tỉnh. Chương trình đào tạo ở khu vực đã chia sẻ kinh nghiệm về việc thực hiện ES&L ở một số nước tham gia và chia sẻ thủ tục kiểm tra tại các nước.



Bresl-Việt Nam cũng đã tổ chức các khóa đào tạo trên khắp cả nước.

Đối tượng tham gia đào tạo là công chức các Bộ, ngành; công chức các Sở Công Thương, Sở Xây dựng, Sở Giao thông vận tải, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Quy hoạch kiến trúc, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Khoa học công nghệ, UBND các quận, huyện và các Chi cục Tiêu chuẩn- Đo lường- Chất lượng thuộc tỉnh, thành phố. Nội dung đào tạo bao gồm các vấn đề về quy định pháp lý trong lĩnh vực SDNL TK&HQ nói chung, về các tiêu chuẩn HSNL, về nhân năng lượng và lộ trình dần nhân năng lượng; về quản lý nhà nước trong lĩnh vực tiết kiệm năng lượng và dần nhân năng lượng; về trách nhiệm của các cơ quan sử dụng ngân sách nhà nước (quy định về mua sắm công bằng ngân sách nhà nước đối với sản phẩm tiết kiệm năng lượng); các chế tài xử phạt hành chính trong lĩnh vực tiết kiệm năng lượng, nhân năng lượng, v.v...

BRESL Việt Nam đã tổ chức **21 khóa đào tạo và hội thảo trong nước với 1.317 lượt người tham dự**. Lực lượng công chức, cán bộ và tư vấn kỹ thuật được đào tạo trong nước đã có vai trò rất quan trọng, đóng góp tích cực vào hoạt động SDNL TK&HQ nói chung và ES&L nói riêng, góp phần mở rộng, duy trì hoạt động trong các lĩnh vực này ra toàn bộ 63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong cả nước.



Chỉ định cơ sở thử nghiệm hiệu suất năng lượng

Bresl-Việt Nam thực hiện khảo sát năng lực các cơ sở thử nghiệm trong việc kiểm định từng nhóm sản phẩm tiêu thụ năng lượng ở Việt Nam.

Dự án đã khảo sát 27 phòng thử nghiệm, bao gồm các phòng thử nghiệm do cơ quan nhà nước quản lý, phòng thử nghiệm do các trường Đại học/Viện nghiên cứu quản lý, phòng thử nghiệm do các doanh nghiệp và các tổ chức khác quản lý. Khảo sát tập trung vào đánh giá các quy trình thử nghiệm tại các cơ sở thử nghiệm, mức chênh lệch kết quả giữa các lần thử nghiệm cho cùng một sản phẩm; mức chi phí và thời gian tiến hành một thử nghiệm; đánh giá khả năng tham gia của từng cơ sở thử nghiệm vào chương trình dán nhãn năng lượng đối với một số sản phẩm cụ thể. Ngoài ra, khảo sát cũng đánh giá năng lực từng cơ sở thử nghiệm cụ thể tham gia vào chương trình dán nhãn năng lượng. BRESL- Việt Nam cũng tiến hành một cuộc khảo sát đánh giá sơ bộ về nhu cầu đầu tư các cơ sở thử nghiệm mới để đáp ứng các yêu cầu trong tương lai.

Dựa trên kết quả của cuộc khảo sát, BRESL- Việt Nam đã đề xuất Bộ Công Thương chỉ định các phòng thử nghiệm đủ điều kiện tham gia vào chương trình ES&L của Việt Nam.

Trong 02 năm 2011, 2012 đã có 07 cơ sở thử nghiệm được Bộ Công Thương quyết định ủy quyền, trong đó có 05 cơ sở thử nghiệm ở trong nước và 02 cơ sở ở nước ngoài.

Hoạt động thử nghiệm chung

BRESL-Việt Nam đã đề cử ba chuyên gia đến từ trường Đại học Điện lực Hà Nội, Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn đo lường chất lượng (Bộ KH & CN) và Viện Nghiên cứu chiến lược và chính sách công nghiệp Việt Nam tham gia vào Ban quản lý Dự án khu vực trong các hoạt động nghiên



cứu hoạt động thử nghiệm chung về ES&L cũng như tiến hành đánh giá năng lực của các cơ sở thử nghiệm Việt Nam. Trong khuôn khổ vùng, Việt Nam cùng với Indonesia và Trung Quốc đã tham gia thực hiện các thử nghiệm luân chuyển (RRT) nhằm hài hòa tiêu chuẩn HSNL và thống nhất trình tự thủ tục thử nghiệm đối với hai sản phẩm là quạt điện và nồi cơm điện. Biên bản thỏa thuận chung đã được ký kết giữa các quốc gia tham gia thử nghiệm RRT.

Các đợt khảo sát thực tế trao đổi kinh nghiệm thực tế thử nghiệm HSNL với các chuyên gia quốc tế và những người thực hành từ các quốc gia thành viên của Dự án đã có tác dụng tốt trong việc nâng cao năng lực xây dựng tiêu chuẩn của Tổng Cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng của Bộ Khoa học Công nghệ và lực lượng thử nghiệm HSNL tại các cơ sở thử nghiệm của Việt Nam. Các thử nghiệm HSNL đối với cùng một loại sản phẩm đã được khảo nghiệm tại một số phòng thử nghiệm khác nhau trong nước (thử nghiệm RRT trong nước), tạo cơ hội để các kỹ sư, kỹ thuật viên của các cơ sở thử nghiệm trao đổi kinh nghiệm, học tập lẫn nhau trong thực hành thử nghiệm. Hoạt động RRT còn giúp cho các cơ sở thử nghiệm thống nhất các quy trình, trình tự thủ tục nhằm giảm các sai lệch trong thử nghiệm.

Báo cáo kết quả sau thử nghiệm của các cơ sở phối hợp thực hiện RRT trong nước cho thấy độ chênh lệch kết quả giữa các cơ sở thử nghiệm là không lớn, nằm trong giới hạn sai số trong một mức hiệu suất, không có trường hợp cách nhau ngoài một cấp hiệu suất quy định trong tiêu chuẩn MEPS. Các chênh lệch trong kết quả thử nghiệm giữa các cơ sở thử nghiệm đã không làm ảnh hưởng đến kết quả xếp hạng hiệu suất của sản phẩm (số lượng các ngôi sao sẽ được đánh dấu trên nhãn năng lượng so sánh, cấp cho sản phẩm). Báo cáo thử nghiệm của Việt Nam đã sử dụng cùng dạng thức (format) quy định của Bresl vùng.

Nhìn lại kết quả chứng nhận dán nhãn năng lượng cho hai sản phẩm quạt điện và nồi cơm điện của Việt Nam trong hai năm 2012-2013, phần lớn các sản phẩm đều được cấp giấy chứng nhận dán nhãn xác nhận, tức là các sản phẩm này đạt được cấp hiệu suất cao trong 05 cấp hiệu suất của một tiêu chuẩn MEPS của Việt Nam.



2.2.3. Hợp phần 3

Chương trình hỗ trợ các nhà sản xuất áp dụng Tiêu chuẩn Hiệu suất năng lượng và thực hiện Dán nhãn năng lượng

Hợp phần 3 nhằm cung cấp thông tin và hỗ trợ kỹ thuật cho các nhà sản xuất trong nước về 7 nhóm sản phẩm của BRESL để đảm bảo rằng ít nhất 2 nhà sản xuất trong nước bắt đầu sản xuất các sản phẩm được chứng nhận hiệu quả năng lượng và có thêm ít nhất là 6 mẫu sản phẩm trong quá trình sản xuất. Mục đích của hợp phần cũng nhằm đảm bảo rằng sản lượng của các sản phẩm hiệu quả năng lượng cao tăng ít nhất 25% trong năm thứ 5. Đồng thời, một nửa các nhà sản xuất sẽ đồng ý rằng ES & L có thể giúp họ tăng lợi nhuận.



BRESL-Việt Nam đã làm tốt vai trò cung cấp thông tin thông qua các hội thảo, tập huấn được tổ chức hàng năm cho các nhà sản xuất, các nhà nhập khẩu thiết bị sử dụng năng lượng thuộc danh mục thiết bị phải dán nhãn năng lượng, cùng với các tài liệu truyền thông được phân phát miễn phí. Từ năm 2009 - 2010, thông qua các hoạt động của dự án, doanh nghiệp đã dần dần nâng cao nhận thức về lợi ích của việc dán nhãn năng lượng, cũng như các yêu cầu về dán nhãn và bắt đầu tham gia vào quá trình này. Hai công ty sản xuất quạt điện đã đăng ký tham gia vào chương trình dán nhãn năng lượng tự nguyện. Hai doanh nghiệp tiên phong này là Công ty Quạt điện Việt Nam và Công ty TNHH Tân Tiến SK.

Cuối năm 2010, theo đề nghị của Bresl-Việt Nam, Bộ trưởng Bộ Công Thương đã ban hành Quyết định số 7005/QĐ-BCT, chứng nhận dán nhãn năng lượng cho 32 mã (models) sản phẩm của các công ty sản xuất quạt điện, gồm các mẫu quạt đứng, quạt bàn và quạt trần.

Xét đến khả năng đáp ứng thử nghiệm HSNL của các cơ sở thử nghiệm trong nước, kết hợp với đề nghị của nhiều doanh nghiệp, ngày 14/1/2013 Thủ tướng Chính

phủ đã ban hành Quyết định số 03/2013/QĐ-TTg sửa đổi một số điều của Quyết định số 51/2011/QĐ-TTg ngày 12/9/2011, kéo dài giai đoạn Dán nhãn năng lượng tự nguyện cho các thiết bị gia dụng đến ngày 01/7/2013 (thay vì 31/12/2012); riêng tủ lạnh được kéo dài giai đoạn Dán nhãn năng lượng tự nguyện đến ngày 01/01/2014. Có thể xem đây là kết quả phản hồi từ các hội thảo do BRESL-Việt Nam tổ chức cũng như phản ánh trung thực các kết quả khảo sát năng lực của các cơ sở thử nghiệm do BRESL-Việt Nam tiến hành đã có tác động tích cực đến những quyết sách của Chính phủ.

Kết quả, dự án đã có những đóng góp tích cực cho hoạt động cung cấp chương trình đào tạo cho các nhà sản xuất về tác động của tiêu chuẩn và cách thức để tăng lợi nhuận thông qua việc áp dụng các tiêu chuẩn. Đã có 16 Hội thảo được tổ chức từ năm 2009 đến năm 2013 cho khoảng 1.200 lượt người, chủ yếu đến từ các công ty sản xuất, nhập khẩu thiết bị sử dụng năng lượng phải dán nhãn năng lượng. Chính sách của chính phủ về ES&L, tiêu chuẩn mới về HSNL và quy trình triển khai khuyến khích dán nhãn năng lượng đã được thông tin đến các doanh nghiệp thông qua các hội thảo đã giúp Chương trình dán nhãn năng lượng thu được những kết quả tích cực. Hoạt động phân tích và lập các báo cáo kỹ thuật cho từng sản phẩm trong 6 loại sản phẩm của dự án; Báo cáo về các kỹ thuật giúp cải tiến hiệu suất năng lượng của sản phẩm và cắt giảm chi phí liên quan cũng như hoạt động trợ giúp kỹ thuật hạn chế cho các nhà sản xuất trong nước nhằm xử lý các rào cản về kỹ thuật, thị trường/ tài chính trong việc nâng cao hiệu suất năng lượng cho sản xuất thiết bị và đồ gia dụng đạt được các kết quả ở mức còn khiêm tốn. Các kết quả chủ yếu dừng lại ở việc đánh giá đánh giá nhu cầu trợ giúp kỹ thuật đối với các nhà sản xuất quạt điện ở Việt Nam và lập Đề cương đánh giá tiềm năng cải thiện hiệu suất năng lượng cho quạt điện. Dự án cũng hỗ trợ biên soạn và phổ biến tài liệu đào tạo cho các nhà sản xuất quạt điện trong nước về các biện pháp nâng cao hiệu suất của sản phẩm.



2.2.4. Hợp phần 4

Chương trình hợp tác khu vực về ES&L



Hợp phần 4 nhằm mở rộng hợp tác khu vực, chia sẻ thông tin thông qua các trang web và những hỗ trợ nhằm tối đa hoá các tác động như chia sẻ các bài học kinh nghiệm của các quốc gia tham gia Dự án và kinh nghiệm quốc tế do RPMU tập hợp và chuyển giao.

Nội dung hợp tác khu vực về ES&L đã hiện diện trong việc thực hiện hoạt động ở tất cả các Hợp phần của Dự án, đặc biệt rõ nét ở Hợp phần 2 “Chương trình xây dựng năng lực áp dụng các Tiêu chuẩn hiệu suất năng lượng và Dán nhãn năng lượng (ES&L)”.

RPMU đã soạn thảo và gửi đến các quốc gia thành viên tài liệu “Các bài học kinh nghiệm trong việc thực hiện chương trình ES&L” dùng cho các quốc gia tham gia Dự án BRESL (Bangladesh, Trung Quốc, Indonesia, Pakistan, Thái Lan và Việt Nam). Tài liệu đã cung cấp các khái niệm cơ bản về chương trình ES&L, kinh nghiệm của một số nước thực hiện chương trình thành công như Mỹ, Nhật Bản, Hàn Quốc và tình hình của 6 quốc gia tham gia BRESL.

BRESL-Việt Nam đã có 03 chuyên gia kỹ thuật tham gia thường xuyên các hoạt động của Nhóm Công tác Kỹ thuật vùng (TWG). Những vấn đề về hài hòa hóa tiêu chuẩn hiệu suất năng lượng trong khu vực; thống nhất các báo cáo thử nghiệm; các cuộc thử nghiệm chung về HSNL cho nổi cơm điện và quạt điện giữa ba nước Việt Nam, Trung Quốc và Indonesia đã được TWG tổ chức thực hiện trong khuôn khổ hợp tác vùng. Đại diện Việt Nam trong TWG đã có những đóng góp vào hoạt động chung

thông qua các báo cáo được trình bày tại các cuộc họp của TWG như về tình hình của chương trình Dán nhãn năng lượng tại Việt Nam; phân tích các bộ tiêu chuẩn HSNL đối với 07 nhóm sản phẩm mục tiêu; về mẫu báo cáo thử nghiệm phù hợp với các tiêu chuẩn tại Việt Nam; tham gia các Hội thảo khu vực, thảo luận về đầu ra và các khuyến nghị trong các nghiên cứu khả thi của Dự án, v.v... Phòng thử nghiệm của QUATEST 1 đã hoàn thành việc thử nghiệm HSNL cho mẫu động cơ điện do Ban Quản lý Dự án vùng (RPMU) yêu cầu, gửi mẫu, trong khuôn khổ của hoạt động thử nghiệm luân chuyển (RRT) giữa các cơ sở thử nghiệm của các quốc gia cho cùng một loại sản phẩm. Báo cáo kết quả thử nghiệm đã được lập và gửi đến RPMU.

Mạng lưới khu vực về áp dụng Tiêu chuẩn và Dán nhãn năng lượng (REESLN) đã được thiết lập và đóng góp vào chương trình hài hòa hóa tiêu chuẩn, thống nhất phương pháp thử nghiệm cho quạt điện, nồi cơm điện và đèn huỳnh quang compact (CFL). REESLN được thiết lập và sẽ hoạt động như một tổ chức phi lợi nhuận và hướng đến 4 mục tiêu chính: 1) Đưa ra những thông tin chính xác và kịp thời về các dữ liệu và thông tin liên quan đến ES&L, 2) Tiếp nhận và trao đổi các thông tin tốt hơn, 3) Sẵn sàng hỗ trợ đào tạo và kỹ thuật, 4) Tạo ra tác động tích cực hơn trong việc tiết kiệm năng lượng và cắt giảm khí thải nhà kính. Hai chuyên gia của Việt Nam đã đóng góp tích cực vào 3 Chương trình thử nghiệm hiệu suất chung cho quạt điện, nồi cơm điện và đèn huỳnh quang compact (CFL) sẽ được sử dụng để phát triển và điều chỉnh các tiêu chuẩn về HSNL. Một báo cáo sơ khởi về kế hoạch hành động tiếp theo của khu vực (BRESL giai đoạn 2) cũng đã được REESLN xây dựng và thảo luận giữa các quốc gia thành viên, đang được hoàn tất để đệ trình GEF chu kỳ 6.

Hợp phần 4 “Chương trình hợp tác khu vực về ES&L” vừa là chất xúc tác nhằm thúc đẩy các hoạt động trong chương trình ES&L ở mỗi quốc gia, vừa hiện diện cụ thể các tác động trong các Hợp phần khác của Dự án BRESL.



2.2.5. Hợp phần 5

Các dự án thí điểm về ES&L

Hợp phần 5 tập trung vào những nỗ lực tác động đến sự phát triển và triển khai chương trình ES&L liên quan đến các chính sách mua sắm của Chính phủ, phát triển và khuyến khích sử dụng dữ liệu trực tuyến về tiết kiệm năng lượng, phát triển và thực hiện các chương trình đào tạo cho người tiêu dùng về các sản phẩm có hiệu suất năng lượng cao.

Phát triển và thực hiện những chính sách mua sắm của chính phủ

Dựa trên Luật sử dụng năng lượng Tiết kiệm và hiệu quả, BRESL-Việt Nam đã hỗ trợ Bộ Công Thương xây dựng dự thảo về “Danh mục phương tiện, thiết bị tiết kiệm năng lượng được trang bị, mua sắm đối với cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước”. Theo đó, kể từ ngày 01/01/2013, các cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước khi mua sắm các phương tiện, thiết bị thuộc Danh mục được quy định phải mua sắm các phương tiện, thiết bị được dán nhãn năng lượng loại Nhãn xác nhận (nhãn Ngôi sao năng lượng) hoặc Nhãn so sánh đạt cấp hiệu suất năng lượng 5 sao.

Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 68/2011/QĐ-TTg để áp dụng cho các hoạt động mua sắm các thiết bị sử dụng năng lượng trong các dự án đầu tư mới và loại bỏ các thiết bị cũ, hư hỏng trong văn phòng. Quyết định đã thể hiện rõ quan điểm của Chính phủ, yêu cầu các cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước phải đi tiên phong trong hoạt động SDNL TK&HQ nói chung và ủng hộ tích cực cho hoạt động ES&L nói riêng.

Xây dựng cơ sở dữ liệu trực tuyến về các thiết bị hiệu quả năng lượng và thúc đẩy sử dụng

Bresl-Việt Nam đã cơ bản hoàn thành phần mềm quản trị cơ sở dữ liệu, được tổ chức thành trang thông tin trực tuyến về Hệ thống cơ sở dữ liệu sử dụng năng lượng <http://energydata.vn>. Hàng trăm báo cáo thường niên của các nhà sản xuất và đơn vị nhập khẩu các sản phẩm tiêu thụ năng lượng đã được thu thập, xử lý và đăng tải trên trang thông tin. Trang thông tin <http://energydata.vn> (cơ sở dữ liệu năng lượng Việt Nam) bao gồm diện dữ liệu khá rộng, vượt ra ngoài phạm vi các dữ liệu chỉ liên quan đến chương trình ES&L.

Thông tin về các chương trình đào tạo để báo cáo dữ liệu và các tài liệu được đăng tải trên hệ thống đã được truyền tải đến các đơn vị. Đối tượng tham gia các khóa đào tạo là cán bộ, chuyên viên của Bộ Công Thương (Đơn vị chịu trách nhiệm chính trong việc quản lý, thu thập thông tin kiểm toán tại các tỉnh và thành phố), cũng như các kỹ sư chịu trách nhiệm chính trong việc thành lập báo cáo thường niên và hướng dẫn sử dụng cơ sở dữ liệu tại các doanh nghiệp.

Năm 2011, Dự án BRESL-Việt Nam đã xây dựng trang thông tin (<http://nhannangluong.vn>) cho chương trình ES&L. Đây được coi là cổng thông tin điện tử trực tuyến giúp các doanh nghiệp thực hiện các hoạt động dán nhãn, đưa các thông tin liên hệ và hỗ trợ các yêu cầu có liên quan đến các hoạt động dán nhãn năng lượng. Các thông tin hướng dẫn dán nhãn năng lượng và số lượng các sản phẩm được dán nhãn năng lượng của mỗi doanh nghiệp được Ban quản lý dự án cập nhật trên trang web hàng ngày. Bên cạnh đó, trang web cũng hỗ trợ kỹ thuật và các giải pháp khuyến khích doanh nghiệp tham gia các hoạt động ES&L tại Việt Nam.

Nhìn chung, cả hai trang thông tin nói trên đã có đóng góp tốt cho quản lý hoạt động của Chương trình mục tiêu quốc gia về SDNL TK&HQ nói chung và cho hoạt động của BRESL-Việt Nam nói riêng. Dữ liệu thu thập được từ hàng trăm các nhà sản xuất và đơn vị nhập khẩu các sản phẩm tiêu thụ năng lượng từ năm 2012 rất hữu ích đối với dự án.

Xây dựng và thực hiện các chương trình đào tạo cho người tiêu dùng về các sản phẩm hiệu quả năng lượng

Song song với các hoạt động trong việc triển khai áp dụng Tiêu chuẩn HSNL và Dán nhãn năng lượng, chương trình vận động, quảng bá cho chương trình Dán nhãn năng lượng, đào tạo nâng cao nhận thức cho người tiêu dùng trong việc lựa chọn sử dụng các sản phẩm có hiệu suất năng lượng cao, tiết kiệm năng lượng đã được BRESL-Việt Nam tổ chức thực hiện sâu rộng đến toàn bộ 63 tỉnh, thành phố trong cả nước và tiếp tục được duy trì.

Sự kiện Bộ Công Thương trao quyết định dán nhãn năng lượng cho 03 doanh nghiệp sản xuất quạt điện đăng ký dán nhãn năng lượng đầu tiên đã được BRESL-Việt Nam tổ chức trang trọng và ấn tượng tại trụ sở của Bộ, thu hút đông đảo những người quan tâm, có tác động tích cực thúc đẩy tại thời điểm ban đầu, khởi động chương trình dán nhãn năng lượng.

Ba kịch bản TV đầu tiên quảng bá cho chương trình dán nhãn năng lượng đã được phát sóng vào cuối năm 2011, mở đầu cho hàng loạt chương trình TV phát sóng đều đặn trên các đài truyền hình Trung ương và địa phương có cùng chủ đề này về sau. Các mẫu thiết kế nhãn năng lượng cũng được ra đời trong năm 2011.

Cẩm nang hướng dẫn nhận biết nhãn năng lượng đối với 08 sản phẩm (quạt điện, nồi cơm điện, đèn huỳnh quang compact (CFL), ballast, TV, máy điều hòa nhiệt độ, tủ lạnh và máy giặt) đã được BRESL-Việt Nam in ấn, đưa vào 500 đĩa CD. Cẩm nang giới thiệu thiết kế chi tiết của ba (03) mẫu nhãn và giải thích mỗi mẫu nhãn sẽ được sử dụng trong những trường hợp nào đã được in ấn.

Bốn tờ rơi giúp người tiêu dùng phát hiện nhanh nhãn năng lượng dán trên sản phẩm, chọn mua được sản phẩm tiết kiệm năng lượng (đối với TV, máy ĐHNĐ, máy giặt và tủ lạnh) đã được Bresl-Việt Nam in ấn, chuyển về các địa phương, phân phát đến tay người tiêu dùng

Sự kiện truyền thông qua hệ thống các siêu thị, các tổ chức quần chúng, tổ chức chính trị - xã hội đã được tổ chức. Các quầy hàng được thiết kế và trình bày có điểm nhấn theo phong cách “gian hàng xanh” đã xuất hiện ở Tp. Hồ Chí Minh nhằm quảng bá cho các sản phẩm được dán nhãn năng lượng.

Tổng kết lại, Hợp phần 5 của Dự án đã được tổ chức thực hiện đúng hướng, có hiệu quả, đạt được tất cả các chỉ số mục tiêu đặt ra đối với Hợp phần này. Từ dự án thí điểm dán nhãn năng lượng tự nguyện cho đèn huỳnh quang compact và quạt điện tổ chức lần đầu tiên vào năm 2010, chương trình dần được mở rộng, cho đến cuối năm thứ 5 của Dự án Bresl (2013) đã tổ chức dán nhãn cho 14 nhóm sản phẩm, trong đó bao gồm 07 nhóm sản phẩm mục tiêu: (i) máy điều hoà nhiệt độ (A/Cs), (ii) đèn huỳnh quang/ đèn huỳnh quang compact (CFLs), (iii) chấn lưu đèn huỳnh quang, (iv) động cơ điện, (v) quạt điện, (vi) nồi cơm điện, (vii) tủ lạnh.

3. CÁC BÀI HỌC KINH NGHIỆM

3.1. Chính sách về ES&L được thể chế hóa bằng một hệ thống văn bản pháp lý đầy đủ, toàn diện, có hiệu lực cao

Áp dụng Tiêu chuẩn hiệu suất năng lượng và Dán nhãn năng lượng là một chương trình lớn, có tác động sâu rộng trong xã hội. Chương trình phải tạo ra ngay từ đầu một sự chuyển biến trong nhận thức của mọi tầng lớp nhân dân; chuyển dần từ nhận thức sang hành động, tạo sự hưởng ứng tích cực, đưa lại lợi ích thiết thực cho doanh nghiệp, cho người tiêu dùng và cho toàn xã hội. Dự án BRESL đã được thiết kế cho một kế hoạch triển khai toàn diện, đã thu được nhiều kết quả từ đầu ra của các Hoạt động trong các Hợp phần.

Tuy nhiên cũng dễ nhận thấy, Dự án Bresl được bắt đầu khi Chương trình MTQG về SDNL TK&HQ đã qua ba năm thực hiện. Trong thực tế, Dự án Bresl-Việt Nam là một Hợp phần của Chương trình, được lồng ghép vào một trong số rất ít chương trình MTQG, được Chính phủ cấp kinh phí hàng năm từ ngân sách nhà nước. Bresl-Việt Nam vừa có tác động thúc đẩy mạnh mẽ các hoạt động của Chương trình MTQG, đặc biệt về nội dung áp dụng các Tiêu chuẩn hiệu suất năng lượng và Dán nhãn năng lượng (ES&L), vừa được hưởng lợi thế của Chương trình được bảo trợ bằng một hệ thống văn bản pháp lý có hiệu lực cao, với các chế tài có tính bắt buộc thực hiện, đứng đầu là Luật SDNL TK&HQ được Quốc hội thông qua vào tháng 6/2010. Một chính sách đã được thể chế hóa chặt chẽ bằng các văn bản pháp lý. Thiếu điều kiện đó, bất kỳ một dự án đơn lẻ nào cũng khó đạt được kết quả toàn diện và bền vững.

3.2. Các đoàn thể quần chúng, các tổ chức chính trị - xã hội là lực lượng quan trọng trong việc thực hiện dự án có tính xã hội

Hoạt động quảng bá, giáo dục nâng cao nhận thức của cộng đồng về lợi ích của chương trình ES&L, vận động sự hưởng ứng sâu rộng của mọi tầng lớp nhân dân tham gia thực hiện chương trình là yếu tố quan trọng dẫn đến thành công của Dự án. Trong điều kiện xã hội của Việt Nam, các đoàn thể quần chúng, các tổ chức chính trị - xã hội là đặc biệt thích hợp để thực hiện hoạt động quảng bá, nâng cao nhận thức cộng đồng, kết hợp với các chương trình truyền thông trên các phương tiện thông tin đại chúng (TV, radio, báo chí, bản tin trên Internet, v.v...). Cả hai kênh (tổ chức chính trị - xã hội và phương tiện thông tin đại chúng) có mạng lưới cơ sở đến tận các làng, xã ở Việt Nam, là các kênh tiếp cận nhanh đến mọi người dân. Hội Phụ nữ Việt Nam, Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh..., thông qua các chương trình hoạt động thường kỳ hàng tháng, hàng quý đã lồng ghép rất hiệu quả việc phổ biến các chủ trương, chính sách lớn của nhà nước đến cộng đồng và vận động tham gia hưởng ứng của mọi tầng lớp nhân dân, trong đó có chính sách về SDNL TK&HQ, chính sách về áp dụng Tiêu chuẩn HSNL và Dán nhãn năng lượng. Với các chương trình mang tính xã hội cao như chương trình ES&L, việc phối hợp hoạt động với các đoàn thể quần chúng, Dự án đã mang lại những kết quả rất tốt.

3.3. Tính nguồn tài trợ đủ để kích thích sự hưởng ứng của các đối tác, doanh nghiệp.

ES&L là một chương trình mang lại nhiều lợi ích cho doanh nghiệp, xét về lâu dài. Sản phẩm có hiệu suất cao sẽ tăng ưu thế cạnh tranh, tăng thị phần, tăng doanh thu cho doanh nghiệp, v.v... Tuy vậy, trong ngắn hạn, doanh nghiệp dường như bị o ép nhiều lên (áp lực của việc dán nhãn), thiệt về kinh tế (phải đầu tư để đổi mới công nghệ, thiết kế và sản xuất các mẫu sản phẩm mới có hiệu suất năng lượng cao hơn, v.v...). Tâm lý chung của doanh nghiệp là muốn được 'bình ổn', ngại đổi mới. Trong trường hợp này, áp dụng chính sách vừa bắt buộc, vừa khuyến khích sẽ là có ích. Báo cáo thường niên (APR) của BRESL PMU Việt Nam năm 2012 cũng đã phát biểu bài học kinh nghiệm: "Các nhà sản xuất và nhập khẩu thường có tâm lý chờ đợi những người khác và chờ xem các quyết sách của các cơ quan Chính phủ trong việc thực hiện chương trình ES&L. Đó là lý do vì sao, khi chuyển sang giai đoạn dán nhãn năng lượng bắt buộc, đã có rất nhiều hồ sơ đăng ký dán nhãn tự nguyện đến sát thời hạn chót mới được doanh nghiệp trình lên Bộ Công Thương". Báo cáo đề xuất: "Bộ Công Thương cần có kế hoạch cụ thể và toàn diện trong việc trợ giúp các nhà sản xuất và nhập khẩu trong quá trình thực hiện chương trình dán nhãn năng lượng. Các rào cản và khó khăn của các doanh nghiệp trong quá trình thực hiện ES&L cần được thu thập, phân tích để có các chính sách và cơ chế trợ giúp kịp thời".

Doanh nghiệp thường bị thiếu vốn cho đầu tư dài hạn để thay đổi thiết kế, thay đổi công nghệ, thay đổi sản phẩm, mà đó lại là sức ép của Chương trình ES&L. Dành nguồn kinh phí hợp lý để trợ giúp doanh nghiệp trong điều kiện kinh tế khó khăn sẽ là sự kích thích cần thiết để Dự án có thể đạt được toàn diện các mục tiêu ở mỗi hợp phần cũng như mục tiêu tổng thể của Dự án. Điều này cũng nên được áp dụng để động viên sự tham gia tích cực của các đối tác khác trong chương trình (ví dụ các Viện, trường, các Trung tâm TKNL, các tổ chức phi chính phủ..., đang hoạt động theo hình thức tổ chức hành chính có thu).

3.4. Sự gương mẫu của các cơ quan nhà nước trong việc sử dụng các sản phẩm có hiệu suất cao, được dán nhãn năng lượng

Mua sắm công đối với các sản phẩm có hiệu suất năng lượng cao có ý nghĩa quan trọng vào giai đoạn đầu thực hiện chương trình Dán nhãn năng lượng và có thể là động lực dẫn dắt thị trường cho Chương trình. Chính sách của Chính phủ Việt Nam là các cơ quan công quyền phải gương mẫu đi trước trong việc tiết kiệm



năng lượng để nhân dân noi theo. Luật SDNL TK&HQ đã dành riêng một chương để quy định về “Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trong các dự án đầu tư, các cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước”. Quyết định số 68/2011/QĐ-TTg ngày 12/12/2011 cũng quy định cụ thể các cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước khi mua sắm các phương tiện, thiết bị thuộc Danh mục quy định phải mua sắm các phương tiện, thiết bị được dán nhãn năng lượng loại Nhãn xác nhận (nhãn Ngôi sao năng lượng) hoặc Nhãn so sánh đạt cấp hiệu suất năng lượng 5 sao.

Luật, Nghị định của Chính phủ quy định giao Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành chính sách này. Mặc dù vậy, cho đến nay, chưa có văn bản hướng dẫn chi tiết nào được ban hành, làm khó cho các chủ thể phải áp dụng thi hành, đặc biệt là các cơ quan ở cấp huyện, xã, phường. Thêm vào đó, đã có nhiều khóa tập huấn được BRESL-Việt Nam tổ chức cho nhiều nhóm đối tượng liên quan đến thực hiện chương trình ES&L, kết hợp phổ biến các nội dung của Quyết định số 68/2011/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, nhưng chưa có một tập huấn chuyên sâu được tổ chức cho các công chức chịu trách nhiệm thực hiện mua sắm trong các cơ quan nhà nước, để việc thi hành các quy định của luật pháp được tuân thủ nghiêm túc.

Bộ Công Thương nên có sự hợp tác chặt chẽ với Bộ Tài chính (MOF) để sớm ban hành các hướng dẫn chi tiết. Bộ Tài Chính cần có kế hoạch cụ thể bố trí nguồn kinh phí thực hiện Chương trình MTQG về SDNL TK&HQ nói chung, trong đó có chương trình ES&L; đưa chủ trương đó vào các hướng dẫn để các cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước thực hiện.

3.5. Cần đầu tư nguồn lực, đảm bảo tính hiệu quả, tránh ùn tắc trong hoạt động dán nhãn

Hoạt động Dán nhãn năng lượng đòi hỏi phải xử lý trong cùng thời điểm một khối lượng công việc lớn, là thách thức cho công tác quản lý, khi có hàng trăm hồ sơ đăng ký dán nhãn được dồn đến Bộ Công Thương. Số lượng công chức của Văn phòng TKNL- Bộ Công Thương, số lượng chuyên viên của BRESL-Việt Nam để trợ giúp, đều còn quá ít, không đáp ứng đủ nhu cầu của công việc. Ví dụ, theo Thông tư số 07/2012/TT-BCT ngày 04/4/2012 về Dán nhãn năng lượng cho phương tiện, thiết bị sử dụng năng lượng, trong quy trình thẩm định đăng ký cấp giấy chứng nhận Dán nhãn năng lượng có quy định việc kiểm tra tại chỗ đối với xưởng sản xuất, kho chứa hàng của các cơ sở sản xuất, nhập khẩu thiết bị có hồ sơ đăng ký. Trong giai đoạn dán nhãn tự nguyện, công việc này có thể thực hiện được. Đến giai đoạn dán nhãn bắt buộc, đang xảy ra tình trạng quá tải, công việc này khó thực hiện được chu đáo, khi các cơ sở sản xuất, nhập khẩu thiết bị được phân bố khắp nơi trong cả nước. Chất lượng công việc bị ảnh hưởng.

Tình hình tương tự cũng xảy ra đối với các cơ sở thử nghiệm HSNL. Thiết bị thử nghiệm không có nhiều, nhân lực thiếu, nhà xưởng không đủ chỗ..., doanh

nghiệp đưa mẫu đến thử nghiệm phải chờ đợi. Nhìn vào danh mục phương tiện, thiết bị giao cho QUATEST 1, QUATEST 3 được ủy quyền thử nghiệm, đủ để hình dung các cơ sở này sẽ khó khăn như thế nào để giải quyết xong được yêu cầu công việc hàng ngày. Phòng thử nghiệm của VINACOMIN đảm nhận thử nghiệm tất cả máy điều hòa nhiệt độ, ngay từ lúc bắt đầu đã thường xuyên quá tải.

Áp dụng tiêu chuẩn hiệu suất năng lượng tối thiểu (MEPS) cũng là việc quan trọng và phức tạp có thể còn hơn cả đăng ký dán nhãn năng lượng bắt buộc. MEPS là công cụ quan trọng để ngăn chặn sự xâm nhập vào thị trường các loại thiết bị có chất lượng xấu, hiệu suất thấp qua con đường nhập khẩu cũng như sản xuất của các doanh nghiệp yếu kém trong nước. Bộ Khoa học & Công nghệ cần chuẩn bị một kế hoạch cụ thể và thông báo đến tất cả các đối tác tham gia chương trình về việc áp dụng MEPS và hiểu đúng về MEPS. Bộ Công Thương cần trợ giúp Bộ Khoa học & Công nghệ bằng cách chia sẻ các kinh nghiệm trong thực hiện chương trình ES&L. Trong trường hợp BRESL sẽ được mở rộng sang giai đoạn hai, Bresl nên hỗ trợ Bộ Khoa học & Công nghệ về mặt chuyên gia song song với các khóa đào tạo, hoạt động quảng bá khác, tạo điều kiện để các chuyên gia, kỹ thuật viên thử nghiệm của các cơ sở thử nghiệm khác nhau được chia sẻ kinh nghiệm. Bộ Khoa học & Công nghệ cũng cần tăng cường năng lực cho các cơ sở thử nghiệm hiện có cũng như mở rộng khả năng xây dựng mới các cơ sở thử nghiệm hiệu suất năng lượng, phục vụ dài lâu cho Chương trình ES&L sẽ còn tiếp tục phát triển trong tương lai.

3.6. Đảm bảo tính bền vững cho Hệ thống cơ sở dữ liệu về ES&L

Hệ thống cơ sở dữ liệu trực tuyến về ES&L đã được phát triển và chuyển giao cho Bộ Công Thương. Các kênh thu thập dữ liệu, báo cáo, xử lý dữ liệu đã bắt đầu hoạt động, đóng góp có ý nghĩa trong việc kiểm soát, giám sát hoạt động của chương trình cũng như định kỳ đánh giá kết quả. Đây là công cụ hữu hiệu cho công tác quản lý, rất đáng quan tâm, duy trì và phát triển. Nhóm công nghệ thông tin được giao quản lý hệ thống cần được bố trí đủ kinh phí cũng như có trợ giúp thêm về kỹ thuật để đẩy nhanh tiến độ hoàn thiện và duy trì hệ thống.

Việc quản lý cơ sở dữ liệu đăng ký dán nhãn năng lượng cũng gây khó khăn cho Bộ Công Thương (cơ quan quản lý Hệ thống cơ sở dữ liệu) do số lượng hồ sơ đăng ký lớn và bao gồm nhiều chủng loại. Bộ Công Thương cần có kế hoạch tổng thể cho việc này, bố trí đủ kinh phí và nhân lực để thực hiện việc thu thập, xử lý, duy trì cơ sở dữ liệu. Các khóa đào tạo riêng cho công chức, cho chuyên viên, kỹ thuật viên của các đối tác khác nhau về thu thập dữ liệu, lập báo cáo, truy cập website để khai thác dữ liệu, v.v... cần được tổ chức. Cần tính đến việc phát triển một phần mềm chuyên dụng để lưu giữ, xử lý dữ liệu riêng cho chương trình ES&L, đặt trong Hệ thống cơ sở dữ liệu chung về sử dụng năng lượng như <http://energydata.vn> và <http://nhannangluong.com.vn>

PHẦN PHỤ LỤC

Phụ lục I. Các văn bản pháp lý đã ban hành, liên quan đến ES&L

1	<p>Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả số 50/2010/QH12 Quốc hội khóa 12 thông qua ngày 17/6/2010, Chủ tịch nước công bố ngày 28/6/2010. Có hiệu lực từ ngày 01/01/2011</p>
2	<p>Nghị định của Chính phủ số 21/2011/NĐ-CP Ngày ban hành: 29/3/2011 Quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật SDNL TK&HQ.</p>
3	<p>Nghị định của Chính phủ số 134/2013/NĐ-CP Ngày ban hành: 17/10/2013 Xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực SDNL TK&HQ.</p>
4	<p>Quyết định của Thủ tướng Chính phủ số 79/2006/QĐ-TTg Ngày 14/4/2006 Phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia về SDNL TK&HQ (2006-2015).</p>
5	<p>Quyết định của Thủ tướng Chính phủ số 1427/2012/QĐ-TTg Ngày 02/10/2012 Phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia về SDNL TK&HQ (2012-2015)</p>
6	<p>Quyết định của Thủ tướng Chính phủ số 51/2011/QĐ-TTg Ngày 12/9/2011 Ban hành Danh mục phương tiện, thiết bị phải dán nhãn NL – Lộ trình thực hiện.</p>
7	<p>Quyết định của Thủ tướng Chính phủ số 03/2013/QĐ-TTg Ngày 14/1/2013 Sửa đổi một số Điều của Quyết định số 51/2011/QĐ-TTg ngày 12/9/2011.</p>
8	<p>Quyết định của Thủ tướng Chính phủ số 68/2011/QĐ-TTg Ngày 12/12/2011 Ban hành Danh mục phương tiện, thiết bị TKNL được trang bị, mua sắm đối với cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước</p>
9	<p>Thông tư của Bộ Công Thương số 07/2012/TT-BCT Ngày 04/4/2012 Quy định về Dán nhãn năng lượng cho phương tiện, thiết bị sử dụng năng lượng</p>
10	<p>Thông tư của Bộ Công Thương số 09/2012/TT-BCT Ngày 12/4/2012 Quy định về Báo cáo hàng năm của các cơ sở sản xuất, xuất nhập khẩu thiết bị SDNL</p>
11	<p>Quyết định của Thủ tướng Chính phủ số 78/2014/QĐ-TTg Ngày 25/12/2013 Lộ trình thực hiện loại bỏ phương tiện, thiết bị sử dụng năng lượng có hiệu suất thấp</p>

Phụ lục III: Danh sách các cơ sở thử nghiệm

1. Phòng thử nghiệm Điện- Điện tử - Trung tâm kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 1 (Quatest 1)

Địa chỉ: Số 8 đường Hoàng Quốc Việt, Quận Cầu Giấy, Hà Nội

Điện thoại: (04) 3756 4632

Website: www.quatest1.com.vn

Danh sách sản phẩm được chỉ định kiểm nghiệm:

- Bóng đèn huỳnh quang compact CFL
- Balát điện tử dùng cho bóng đèn huỳnh quang
- Balát điện tử dùng cho bóng đèn huỳnh quang
- Bóng đèn huỳnh quang dạng ống
- Quạt điện
- Nồi cơm điện
- Máy giặt
- Máy biến áp phân phối
- Động cơ điện
- Máy Photocopy
- Máy in
- Màn hình máy tính
- Máy thu hình
- Chóa đèn chiếu sáng đường phố

2. Phòng thử nghiệm Điện- Điện tử - Trung tâm kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 2 (Quatest 2)

Địa chỉ: 97 Lý Thái Tổ & 02 Ngô Quyền, Đà Nẵng

Điện thoại: (0511) 3826 87

Website: <http://quatest2.com.vn>

Danh sách sản phẩm được chỉ định kiểm nghiệm:

- Đèn Compact
- Đèn Huỳnh quang ống thẳng
- Balast điện tử
- Balast điện tử
- Nồi cơm điện
- Quạt điện

3. Phòng thử nghiệm Điện- Điện tử - Trung tâm kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 3 (Quatest 3)

Địa chỉ: 7 Đường số 1, Khu Công nghiệp Biên Hòa 1, tỉnh Đồng Nai

Điện thoại: (061) 3836 2

Website www.quatest3.com.vn

Danh sách sản phẩm được chỉ định kiểm nghiệm:

- Bóng đèn huỳnh quang compact CFL
- Balát điện tử dùng cho bóng đèn huỳnh quang
- Balát điện tử dùng cho bóng đèn huỳnh quang
- Bóng đèn huỳnh quang dạng ống
- Quạt điện
- Nồi cơm điện

- Máy giặt
- Máy biến áp phân phối
- Máy Photocopy
- Máy in
- Màn hình máy tính
- Máy thu hình
- Tủ lạnh

4. Trung tâm kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng TP.HCM

Địa chỉ: 263 Điện Biên Phủ - Q3- TP Hồ Chí Minh
Điện thoại: (08) 3930 7919

Danh sách sản phẩm được chỉ định kiểm nghiệm:

- Quạt điện
- Nồi cơm điện

5. Trung tâm thử nghiệm-Kiểm định công nghiệp thuộc Viện Cơ khí Năng lượng & Mỏ, Vinacomin

Địa chỉ: 565, Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội
Điện thoại: (04) 3552 5553 - (04) 3854 3154

Danh sách sản phẩm được chỉ định kiểm nghiệm:

- Tủ lạnh
- Điều hòa không khí
- Máy Photocopy
- Máy in
- Màn hình máy tính
- Máy thu hình
- Nồi cơm điện

6. Phòng thử nghiệm Công ty TNHH Intertek Testing Services (Thái Lan)

Địa chỉ: Bangkok, Thái Lan
Điện thoại: (+66) 2938 1990
Website: www.intertek.com.th

Danh sách sản phẩm được chỉ định kiểm nghiệm:

- Điều hòa không khí
- Tủ lạnh
- Máy giặt

7. Korea Testing Laboratory (KTL) Hàn Quốc

Địa chỉ: 222-13, Guro-3 Dong, Guro-Gu, SEOUL 152-718
Điện thoại: (+82) 2860 1321
Website: <http://www.ktl.re.kr/eng/>

Danh sách sản phẩm được chỉ định kiểm nghiệm:

- Máy điều hòa Không khí
- Tủ lạnh
- Máy giặt gia dụng